

**NGHIÊN CỨU QUY ĐỊNH VỀ THẺ TÍN DỤNG CÁ NHÂN
CỦA CÁC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TRÊN THẾ GIỚI
VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**RESEARCH ON REGULATIONS ON PERSONAL CREDIT
CARD OF THE DEVELOPED COUNTRIES AND SUGGESTIONS
FOR VIETNAM**

*Nguyễn Thành Đức**

*Đặng Kiên Cường***

Ngày nhận bài: 24/08/2018

Ngày phản biện: 30/08/2018

Ngày đăng bài: 15/09/2018

Tóm tắt:

Để phát triển lành mạnh thị trường tín dụng cá nhân đặc biệt là thẻ tín dụng đồng thời giúp phòng ngừa và hạn chế nợ xấu đang ngày càng tăng cao trong phân khúc tín dụng cá nhân, đặc biệt là tín dụng thẻ, vấn đề thiết lập, tăng cường và bổ sung hành lang pháp lý trong phát hành, cấp hạn mức tín dụng thông qua thẻ cần phải được chú trọng và quan tâm đúng mức hơn nhằm phòng ngừa và hạn chế tối đa nợ xấu trong phân khúc tín dụng cá nhân, tín dụng tiêu dùng ngày càng tăng cao. Xuất phát từ thực tiễn tìm hiểu và nghiên cứu pháp luật, quy định về điều kiện phát hành, cấp tín dụng cá nhân, tín dụng thẻ cùng với các biện pháp được áp dụng trong xử lý các khoản tín dụng cá nhân, tín dụng thẻ quá hạn tại các quốc gia phát triển ở châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, tác giả viết bài này với mong muốn trình

Abstract:

To develop personal credit market, specially credit card and to prevent and restrict bad debt, which is rising highly in personal credit market and in credit card, the issues of establishing, enhancing and supplementing the legal foundation in issuing, granting the credit limits through credit card must be paid attention strictly in order to protect and restrict bad debt effectively. Through the research of legal provisions on issuing conditions of personal credit and credit card and the methods applied in dealing with the over-due debts in personal credit field and credit card in developed countries in Europe, USA and Canada, the author of this article wants to display some research results, understand the law relating to the above-mentioned contents in order to contribute to the

* TS.; Giảng viên Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh; Email: thanhduc41@yahoo.com

** Nghiên cứu sinh, Giảng viên trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh

bày một số kết quả nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật liên quan đến các nội dung nêu trên nhằm đóng góp cho việc thiết lập, tăng cường và bổ sung hành lang pháp lý trong phát hành, cấp hạn mức tín dụng thông qua thẻ tại Việt Nam.

Từ khóa:

Các điều kiện phát hành thẻ tín dụng, điểm tín dụng cá nhân, cơ sở cấp tín dụng qua thẻ.

establishment, strengthening and supplementation of the legal framework in the issuance and granting of credit limits through card in Vietnam.

Keywords:

Conditions for issuing credit card, personal credit score, foundation for granting credit through card.

1. Cơ sở phát hành, cấp tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân tại các quốc gia phát triển trên thế giới

1.1. Các yếu tố thiết lập điểm tín dụng cá nhân của người tiêu dùng tại các quốc gia phát triển trên thế giới

Đề hoạt động cấp tín dụng thông qua phát hành thẻ được thuận lợi, nhanh chóng, các quốc gia phát triển đã xây dựng hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân làm cơ sở cho việc xét cấp tín dụng và đặc biệt là phục vụ cho hoạt động phát hành thẻ tín dụng của các tổ chức tín dụng (TCTD). Vì vậy, mỗi công dân sinh sống ở các quốc gia phát triển tại châu Âu, Hoa Kỳ và Canada đều có một hệ số điểm đánh giá tín dụng cá nhân (Personal Credit Score)¹ của riêng mình.

Hầu hết các quốc gia châu Âu và các quốc gia phát triển nhất Châu Mỹ gồm Hoa Kỳ và Canada đã có hệ thống đánh giá điểm tín dụng cá nhân của từng công dân như hệ thống Credit Scorecards của Anh hay Small Business Scoring Service, CE Score của Hoa Kỳ. Tại Thụy Điển, điểm tín dụng của mỗi cá nhân được thiết lập thông qua lịch sử trả nợ, thanh toán hóa đơn, đóng thuế được tích hợp vào số định danh cá nhân quốc gia của mỗi công dân Thụy Điển (Swedish National Identification Number). Ở Na Uy, dịch vụ cung cấp điểm tín dụng thông qua tổ chức Dun & Bradstreet, Experian and Lindorff Decision, hệ thống đánh giá điểm tín dụng cá nhân ở Na-Uy có thang điểm từ 300 điểm đến 900 điểm²...

Tại Hoa Kỳ và Canada, điểm tín dụng của người tiêu dùng được thiết lập dựa trên các tiêu chí sau đây³:

- Lịch sử thanh toán (payment history): chiếm tỷ lệ 35% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Những yếu tố ảnh hưởng đến tiêu chí này gồm: sự vỡ nợ, các khoản vay thế chấp đến hạn chưa trả, phán quyết của tòa về tranh chấp, sự thanh toán chậm các khoản vay đến hạn, đáo hạn, cản trở nợ, phát mãi.

¹ Xem: <https://www.debt.org/credit/credit-report-fluctuations/>

² Xem: https://en.wikipedia.org/wiki/Credit_score

³ Xem: <https://www.myfico.com/credit-education/whats-in-your-credit-score>

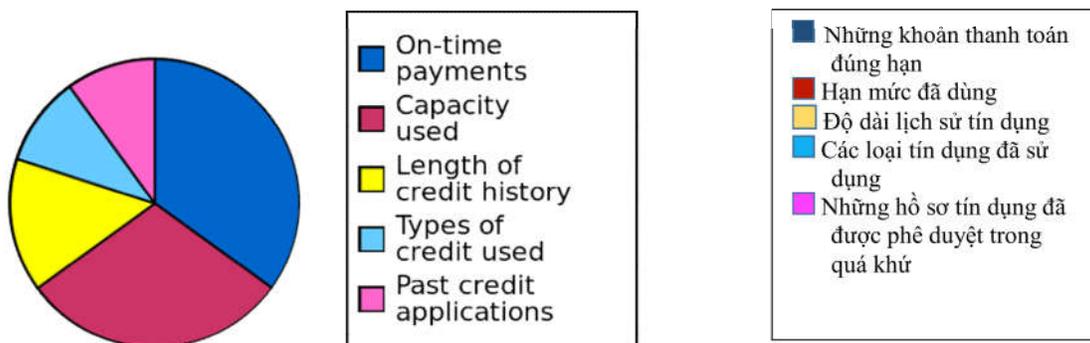
- Các khoản nợ đã phát sinh (amounts owed): Chiếm tỷ lệ 30% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Những yếu tố để tính toán tiêu chí này gồm: khoản nợ đối với hạn mức (nghĩa là nợ lúc nào cũng duy trì hết hạn mức là không tốt), số dư của các tài khoản ngân hàng, khoản trả nợ giảm so với khoản vay...

- Độ dài của lịch sử tín dụng (length of credit history): Chiếm tỷ lệ 15% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Những yếu tố để tính toán tiêu chí này gồm: lịch sử tín dụng mà có thể có một tác động tích cực đến hệ thống điểm tín dụng của FICO. Có 02 hệ tiêu chuẩn đo lường đối với loại này đó chính là độ tuổi trung bình của những tài khoản và độ tuổi của tài khoản được hình thành lâu đời nhất.

- Các loại tín dụng đã được cấp (types of credit used or credit mix): chiếm tỷ lệ 10% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Người tiêu dùng có thể có nhiều lợi thế nếu họ có một lịch sử tín dụng gồm nhiều khoản cấp tín dụng do nhiều tổ chức tín dụng khác nhau như: Công ty tài chính, các Ngân hàng thương mại,... phê duyệt.

- Các nghiên cứu khảo sát về các khoản tín dụng được cấp gần đây (recent searches for credit or new credit): chiếm tỷ lệ 10% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Các nghiên cứu khảo sát đã cho thấy rằng một số khoản vay hình thành trong thời gian ngắn sẽ thể hiện mức độ rủi ro cao hơn các khoản vay thông thường, đặc biệt đối với những cá nhân không có chu kỳ lịch sử tín dụng lâu dài. Do đó, để tránh điều này, nhiều tổ chức xếp hạng tín dụng như FICO khuyên khách hàng không nên cố gắng mở quá nhiều khoản tín dụng trong những khoảng thời gian quá ngắn thay vào đó là nên duy trì những khoản vay dài hạn, có lịch sử thanh toán tốt, đều đặn.

CREDIT SCORE FACTORS



Hình 1. Biểu đồ thể hiện các yếu tố và tỷ lệ tương ứng trong việc hình thành nên điểm tín dụng⁴

⁴ Xem: <https://www.creditcards.com/credit-card-news/help/5-parts-components-fico-credit-score-6000.php>

1.2. Quy trình phát hành và căn cứ cấp tín dụng cá nhân qua thẻ cho người tiêu dùng tại một số quốc gia phát triển trên thế giới

Khi người tiêu dùng nộp đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng (Credit Card) tại bất cứ ngân hàng nào tại Hoa Kỳ hoặc Anh Quốc, họ sẽ được ngân hàng xem xét cấp thẻ tín dụng và hạn mức tín dụng đi kèm căn cứ vào hệ số điểm đánh giá tín dụng cá nhân của họ.

Ví dụ: Người tiêu dùng muốn xin cấp thẻ tín dụng của Chase Bank (một trong những ngân hàng hàng đầu của Hoa Kỳ). Đầu tiên, họ phải nộp đơn theo 03 cách sau:

- Gửi đơn qua đường bưu điện: Điền vào mẫu đơn của Chase Bank các nội dung thông tin nhân thân; số an sinh xã hội (Social Security Code), địa chỉ hiện tại, việc làm hiện tại, nhà thuê (rental house) hay nhà tự mua (owned house), mức lương tháng, mức lương năm;

- Điền đơn online tại Website của Chase Bank theo các nội dung tương đương như hình thức gửi đơn cấp thẻ tín dụng qua đường bưu điện.

- Đề nghị cấp thẻ tín dụng và hạn mức đi kèm thông qua điện thoại trực tiếp đến Chase Bank.

Chase Bank sẽ tiếp nhận và kiểm tra thông tin do người đề nghị cấp thẻ cung cấp để quyết định xem họ có thể được cấp thẻ tín dụng và hạn mức tín dụng là bao nhiêu?

Cơ sở để Chase Bank quyết định việc cấp thẻ tín dụng và hạn mức chính là kiểm tra điểm tín dụng của người đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Theo hệ thống đánh giá điểm tín dụng cá nhân của FICO như đã trình bày tại phần 1.1 và 1.2 nêu trên. Thông thường, theo tiêu chuẩn đánh giá hiện nay, người tiêu dùng có hệ số điểm tín dụng từ 750 - 850 điểm thì họ thuộc vào nhóm có điểm số tín dụng xếp loại tốt nhất và rủi ro thấp nhất (nhóm 1). Người tiêu dùng có hệ số điểm từ 700 - 740 điểm thì ngân hàng sẽ xếp loại thấp hơn (nhóm 2). Người tiêu dùng có hệ số điểm từ 600 - 690 được xếp vào nhóm cuối - nhóm này thường không được các ngân hàng và các TCTD tại Hoa Kỳ xem xét phê duyệt cấp hạn mức tín dụng nếu có cấp hạn mức tín dụng thì cũng phải đưa trước cho Ngân hàng một số tiền đặt cọc trước (Deposit) tránh trường hợp phát sinh nợ xấu.

Trường hợp bác đề nghị cấp thẻ tín dụng, ngân hàng phải thông báo, nêu rõ lý do từ chối. Quá trình phê duyệt cấp thẻ tín dụng và hạn mức không quá 30 ngày. Trường hợp được cấp thì khách hàng sẽ nhận được thẻ tín dụng và hạn mức trong 10 ngày.

Đối với người tiêu dùng có điểm tín dụng thuộc nhóm 1 (điểm tín dụng cá nhân cao nhất), khi cấp thẻ tín dụng, ngân hàng phát hành sẽ phê duyệt hạn mức cao nhất, lãi suất thấp nhất có thể kèm theo⁵.

⁵ Xem: <https://www.moneyadviceservice.org.uk/en/articles/credit-cards>



Hình 2. Thẻ tín dụng hạng cao cấp do Chase Bank phát hành

2. Tình hình sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng tại các quốc gia phát triển trên thế giới

2.1. Tình hình sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng tại Anh Quốc

Đối với các quốc gia phát triển trên thế giới, việc không sử dụng tiền mặt trong thanh toán hàng ngày đã và đang là xu hướng chung và phổ biến nhất hiện nay. Tại Anh Quốc, thẻ tín dụng được xem là cách thanh toán an toàn và linh hoạt trong các hoạt động mua bán chủ yếu. Tuy nhiên, thẻ tín dụng cũng lại là phương tiện thanh toán đắt đỏ nếu khách hàng chỉ hoàn trả tiền đã sử dụng ở mức tối thiểu (10%) hoặc không trả hết số tiền đã chi tiêu qua thẻ trong thời hạn 45 ngày.

Tại Anh Quốc, trong trường hợp khách hàng không hoàn trả hết số tiền thẻ đã sử dụng, khách hàng sẽ chịu một mức lãi suất (mức lãi suất cao hay thấp phụ thuộc vào điểm tín dụng của bạn) tính trên số tiền chưa hoàn trả hết trong tháng. Đừng nên cố gắng dùng thẻ tín dụng để rút tiền tại các máy rút tiền mặt nếu không muốn bị tính mức lãi suất rất cao 4% (hoặc mức cao hơn nữa tùy thuộc vào ngân hàng phát hành thẻ) số tiền mặt bạn đã rút và phải chịu 01 khoản phí trung bình lên đến 5 bảng Anh cho mỗi lần rút⁶.

Tại các quốc gia phát triển như Anh Quốc, Chính phủ và các tổ chức tín dụng luôn khuyến khích mua sắm, giao dịch thông qua thẻ tín dụng. Do đó, Chính phủ và các tổ chức tín dụng luôn có nhiều chính sách tốt để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các khoản chi tiêu mua sắm từ 100 bảng đến 30.000 bảng Anh. Trong trường hợp khách hàng mua sản phẩm Tivi bị lỗi và người bán không hoàn trả tiền lại thì hãy yên tâm rằng, công ty phát hành thẻ tín dụng sẽ bồi hoàn lại cho khách hàng⁷ theo quy định tại Điều 75 (Section 75), Đạo luật tín dụng tiêu dùng (Consumer Credit Act.) của Anh Quốc. Ngoài ra, các tổ chức phát hành thẻ tại Anh Quốc cũng thường xuyên thực hiện các chương trình hỗ trợ cho người tiêu dùng nhằm

⁶ Xem: <https://www.moneyadviceservice.org.uk/en/articles/credit-cards>

⁷ Xem phần Pros. tại: <https://www.moneyadviceservice.org.uk/en/articles/credit-cards>

gia tăng doanh số sử dụng như tặng quà (Freebies), cộng điểm thưởng (reward points), cộng dặm bay (air miles) khi mua vé máy bay bằng thẻ tín dụng...

2.2. Tình hình sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng tại Hoa Kỳ

Hầu hết các điều kiện và quy định về sử dụng thẻ tín dụng tại Hoa Kỳ là tương đồng với Anh Quốc nhưng có một số điểm khác biệt và lưu ý như sau: khi người sử dụng thẻ tín dụng để mua hàng, hàng tháng tổ chức phát hành thẻ gửi hóa đơn chi tiêu thẻ bao gồm những thông tin: số tiền chi tiêu được sử dụng tại đâu, mua gì, thời gian sử dụng,... và số tiền tối thiểu phải trả. Trong vòng 30 ngày, người sử dụng thẻ phải trả hết hoặc trả ít nhất 10% cho tổ chức phát hành thẻ. Trường hợp không trả hết thì tổ chức phát hành thẻ sẽ tính lãi suất đối với phần chưa thanh toán. Trong trường hợp người sử dụng thẻ quên ký Cheque trả nợ thẻ hoặc trả sau thời hạn được phép, họ sẽ bị phạt và trừ điểm tín dụng.

Trường hợp thẻ tín dụng bị mất cắp và người khác sử dụng, nếu có cơ sở chứng minh và đã thông báo ngay khi phát hiện bị mất cắp thẻ tín dụng cho tổ chức phát hành thẻ tín dụng thì họ không cần phải trả số tiền đó.

Trong trường hợp thẻ tín dụng bị mất cắp và người khác sử dụng với số tiền trên 5.000 USD thì người bị mất cắp phải đến trình báo ngay cho Cảnh sát nơi cư trú gần nhất đồng thời gửi bằng báo cáo của Cảnh sát xác nhận việc mất thẻ tín dụng là đúng sự thật thì Tổ chức phát hành thẻ sẽ không truy đòi.

Bên cạnh đó, các tổ chức tín dụng, tổ chức phát hành thẻ tại Hoa Kỳ thường có rất nhiều chương trình khuyến mãi nhằm kích thích người tiêu dùng sử dụng thẻ tín dụng trong giao dịch thanh toán như: mỗi 100 USD chi tiêu sẽ được tặng 3 USD, càng sử dụng nhiều sẽ cho nhiều. Thậm chí, có những tổ chức tín dụng, tổ chức phát hành thẻ sẽ tặng cho người tiêu dùng 5 USD nếu sử dụng thẻ tín dụng 100 USD. Đây chính là những hạn chế của các Tổ chức tín dụng, tổ chức phát hành thẻ tại Việt Nam, làm cho thị trường thẻ tín dụng chiếm thị phần ít, chưa tương xứng với quy mô về tổng phương tiện thanh toán của Việt Nam hiện nay.

3. Thực trạng phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng, cấp tín dụng cá nhân qua thẻ tại Việt Nam và những bất cập trong quy định của pháp luật

3.1. Thực trạng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, cấp tín dụng cá nhân qua thẻ tại Việt Nam

Hiện nay, các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng thông qua 3 tổ chức phát hành thẻ tín dụng quốc tế lớn gồm: Visa, Master Card, JCB với quy trình phê duyệt hạn mức tín dụng và cấp phát thẻ tương tự nhau, cơ bản vẫn bao gồm các bước sau:

- Các TCTD tiếp nhận hồ sơ phát hành thẻ tín dụng do khách hàng hoàn thiện. Cơ bản vẫn bao gồm hồ sơ phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ theo mẫu chung do các TCTD thiết kế, ban hành; giấy tờ nhân thân đối với cá nhân và giấy tờ pháp nhân đối với các tổ chức; giấy tờ chứng minh năng lực tài chính (khả năng trả nợ)...

- Tiến hành thẩm định để cấp hạn mức tín dụng thẻ cho khách hàng cá nhân và tổ chức theo điều kiện chung của mỗi TCTD.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hạn mức tín dụng qua thẻ cho khách hàng.

- Thực hiện thủ tục phát hành thẻ/ chuyển đổi hạng thẻ (hạng chuẩn, đồng, vàng, bạc, kim cương Platinum).

Chỉ tính riêng trong giai đoạn 2011 - 2015, việc sử dụng thẻ tín dụng ở Việt Nam đã giúp việc tiêu thụ hàng hóa tăng 0,22% và đóng góp của lưu hành thẻ vào GDP Việt Nam đạt hơn 800 triệu USD. Vào cuối năm 2015, giá trị giao dịch ATM (Automated Teller Machine) đã đạt mức 1.564 nghìn tỷ đồng, cao nhất trong cả giai đoạn⁸.

Với việc tất cả các chỉ số về thanh toán thẻ như tổng giá trị giao dịch qua các máy ATM, các tài khoản thanh toán cá nhân hay qua POS đều tăng. Có thể nói, xu hướng sử dụng thẻ trong thanh toán của người Việt đang ngày càng phổ biến.

Kể từ khi các tổ chức tín dụng phát hành thẻ ngân hàng lần đầu tiên Việt Nam (vào năm 1996), đến tháng 6/2016, số lượng thẻ phát hành đã đạt mức trên 106 triệu thẻ (tăng gấp 3,4 lần so với cuối năm 2010) với 48 ngân hàng phát hành. Trong đó, thẻ ghi nợ chiếm 90,66%, thẻ tín dụng chiếm 3,53% tương đương 3.741.800 thẻ, thẻ trả trước là 5,81%⁹.

Về mạng lưới, cơ sở hạ tầng phục vụ cho thanh toán thẻ ngân hàng được cải thiện, số lượng các máy POS có tốc độ tăng trưởng nhanh. Đến cuối tháng 6/2016, trên toàn quốc có trên 17.300 ATM và hơn 239.000 POS được lắp đặt. Cùng với sự gia tăng về số lượng thẻ và đầu tư cơ sở hạ tầng thanh toán, hiện nay, các ngân hàng đã cung cấp khá tốt các tiện ích cơ bản trên ngân hàng điện tử như: Chuyển khoản, thanh toán hoá đơn dịch vụ điện, nước, internet, điện thoại, truyền hình cáp, mua vé máy bay, mua hàng trực tuyến, đóng phí bảo hiểm, các dịch vụ khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu.

Bảng thống kê tổng số lượng thẻ do các ngân hàng phát hành từ năm 2012 đến nay¹⁰

Đơn vị tính: triệu thẻ

Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Hết quý II/2018
54.93	65.70	80.07	91.09	104.1	132	141,59 ¹¹

⁸ Ngô Tuấn Anh, *Xu hướng thanh toán bằng thẻ, tiền điện tử trên thế giới và ở Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 số tháng 4/2017, tr.68.

⁹ Xem: <http://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/xu-huong-thanh-toan-bang-the-tien-dien-tu-tren-the-gioi-va-o-viet-nam-113849.html>

¹⁰ Trần Thị Thu Ngân - Đặng Kiên Cường, Công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Rủi ro trong hoạt động thanh toán bằng thẻ tín dụng tại Việt Nam”, tháng 4/2018, tr.39.

¹¹ Xem: https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu /tk /hdtt /sltnh? centerWidth =80%25 &left Width= 20% 25 &rightWidth =0% 25&showFooter =false&showHeader =false&_adf.ctrlstate =7e7mqjvpf _46 &_afLoop=1391976549955312

Thống kê trên cho thấy, tốc độ phát triển của thẻ qua các năm đều ở mức cao. Theo đó, số lượng thẻ phát hành đã đạt 141,59 triệu thẻ tính đến hết tháng 6/2018. Như vậy, trung bình mỗi người dân đã sở hữu hơn 1,5 chiếc thẻ ngân hàng để thanh toán. Cả nước hiện có trên 76 tổ chức triển khai dịch vụ thanh toán qua Internet và 39 đơn vị cung ứng dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động. Trong đó, đặc biệt thẻ tín dụng là một trong những loại thẻ có tốc độ phát triển nhanh hiện nay. Tuy nhiên, bản chất của thẻ tín dụng và những rủi ro khi sử dụng nó chưa hẳn người sử dụng đã nắm bắt dù đã sở hữu hơn 1 thẻ tín dụng của một tổ chức phát hành thẻ.

3.2. Những bất cập của pháp luật Việt Nam về phát hành, sử dụng thẻ tín dụng, cấp tín dụng cá nhân qua thẻ

Có thể nói, khung pháp lý cho việc phát hành, sử dụng thẻ tín dụng tại Việt Nam hiện nay khá hạn chế. Hai văn bản quy phạm pháp luật chủ yếu đang được các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam áp dụng vào hoạt động thẻ tín dụng:

- Nghị định 101/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 22/11/2012 quy định về Thanh toán không dùng tiền mặt.
- Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước ban hành ngày 30/06/2016 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.

Các văn bản nêu trên chỉ quy định một số nội dung cơ bản liên quan đến hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt: đối tượng, thủ tục phát hành, cấp hạn mức, xử lý, tra soát giao dịch đối với thẻ tín dụng, các hành vi bị cấm trong phát hành, sử dụng thẻ. Riêng đối với những nội dung chuyên biệt như cơ sở đánh giá để cấp hạn mức, cấp tín dụng cho chủ thẻ và đảm bảo an toàn, phòng ngừa rủi ro cho các tổ chức tín dụng (ngân hàng phát hành thẻ), các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên không hướng dẫn cụ thể để các tổ chức tín dụng thực hiện thống nhất và hiệu quả mà chỉ đề cập một cách chung chung, bỏ ngỏ cho các ngân hàng tự xử lý như một số nội dung sau đây:

- Cơ sở để phát hành, cấp hạn mức thẻ tín dụng: Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước ban hành ngày 30/06/2016 về hoạt động thẻ ngân hàng không quy định cụ thể cơ sở để phát hành, cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với các TCTD trong nước như các quốc gia phát triển trên thế giới đã được nêu tại phần trên. Do đó, hiện nay các TCTD trong nước đang thực hiện hoạt động cấp thẻ tín dụng và hạn mức đi kèm theo quy định nội bộ một cách chủ quan dựa trên các tiêu chí quản lý rủi ro hoạt động của từng TCTD. Qua nghiên cứu khảo sát, tác giả nhận thấy trong hơn 118 TCTD tại Việt Nam, bao gồm 07 NHTM nhà nước và 28 NHTM cổ phần hiện nay¹² mới chỉ có Techcombank xây dựng được “*hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ khách hàng cá nhân*”¹³ khá hoàn thiện và có nhiều nét tương đồng với

¹² Xem: <https://viettimes.vn/viet-nam-con-bao-nhieu-to-chuc-tin-dung-44368.html>

¹³ Tham khảo Quy định số 0023/2015/QĐ1 của Tổng Giám đốc Techcombank ngày 03/07/2015 về xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng cá nhân.

hệ thống Credit Scorecards của Anh Quốc hay hệ thống xếp điểm tín dụng cá nhân của các tổ chức TransUnion, Equifax, Experian (Hoa Kỳ). Việc xây dựng “*hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ khách hàng cá nhân*” của Techcombank đã thiết lập cơ sở cho việc quyết định hạn mức cấp tín dụng qua thẻ, giá bán (lãi suất cấp tín dụng qua thẻ), thời hạn thẻ đối với từng chủ thẻ có hệ số điểm xếp hạng khác nhau (Techcombank chia làm 09 hạng điểm tín dụng cá nhân theo mức từ hạng AAA đến hạng C). Theo đó, Techcombank đã dựa trên các chỉ tiêu về: nhân thân khách hàng; năng lực tài chính; uy tín của khách hàng đối với Techcombank và các TCTD đã giao dịch trước đây để đánh giá trực tiếp và gián tiếp năng lực trả nợ, từ đó tính điểm và xếp hạng tín dụng cá nhân đối với từng khách hàng.

Qua nội dung nêu trên, có thể nhận thấy việc Ngân hàng nhà nước Việt Nam không quy định cụ thể cơ sở để cấp tín dụng và hạn mức thẻ tín dụng một cách thống nhất, khoa học và hợp lý trong hệ thống như các Quốc gia phát triển trên thế giới đã làm tăng nguy cơ, tiềm ẩn nhiều rủi ro phát sinh nợ xấu tại các TCTD đặc biệt là các TCTD yếu kém, có hệ thống quản trị rủi ro thiếu chặt chẽ nhưng phát triển mạnh tín dụng cá nhân đặc biệt là tín dụng tiêu dùng bán lẻ trong đó có mảng thẻ tín dụng cá nhân. Theo số liệu của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, tính đến tháng 11/2017, tín dụng bán lẻ đã chiếm đến 16,4% tổng dư nợ tín dụng toàn hệ thống tăng xấp xỉ 28% so với đầu năm 2017. Trong đó, đặc biệt chú ý đến tín dụng tiêu dùng của nhóm ngân hàng thương mại Nhà nước đã tăng mạnh từ mức 39% toàn ngành lên mức 45,7% năm 2017¹⁴, bao gồm cả mảng tín dụng cá nhân thông qua phát hành thẻ tín dụng.

- Đối với việc cấp tín dụng qua thẻ, Điều 15 Thông tư 19/2016/TT-NHNN chỉ quy định: “*tổ chức phát hành thẻ (TCPHT) phải có quy định nội bộ về cấp tín dụng qua thẻ tín dụng phù hợp với quy định pháp luật về đảm bảo an toàn trong hoạt động cấp tín dụng, trong đó quy định cụ thể về đối tượng, hạn mức, điều kiện, thời hạn cấp tín dụng, thời hạn trả nợ, lãi suất áp dụng, quy trình thẩm định và quyết định cấp tín dụng qua thẻ theo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng*”. Quy định này rất chung chung, đồng thời vô tình tạo điều kiện rất thoáng cho các TCTD trong việc tự thiết lập quy chế riêng về việc phê duyệt cấp tín dụng và hạn mức tín dụng qua thẻ. Qua nghiên cứu khảo sát tại một số TCTD lớn ở Việt Nam bao gồm: Vietinbank, BIDV, VPBank, Eximbank, tác giả nhận thấy mỗi TCTD đều có các quy định riêng về cấp tín dụng, hạn mức tín dụng qua thẻ, cụ thể như: VPBank cấp hạn mức tín dụng tối đa không có tài sản đảm bảo (TSDB) đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc các doanh nghiệp đang có quan hệ tín dụng với VPBank ở mức 1.000.000.000 đồng nhưng Eximbank chỉ cấp cho cùng loại đối tượng nêu trên ở mức tối đa 500.000.000 đồng¹⁵; hoặc đối với hồ sơ phát hành, cấp tín dụng qua thẻ, mỗi TCTD lại quy định theo từng cách khác nhau, có nơi “rất thoáng”

¹⁴ Xem: <http://enternews.vn/can-co-xep-hang-tin-dung-ca-nhan-123969.html>

¹⁵ Tham khảo phần II, phụ lục 1, Quyết định số 6745/2017/EIB/QĐ-TGD của Tổng Giám đốc Eximbank ngày 24/10/2017 và Quyết định số 96/2017/QĐ-GĐCN của VPBank quy định về quy chế phát hành thẻ tín dụng.

nhưng có nơi lại “rất chặt” như: VPBank yêu cầu đối tượng là khách hàng chi lương qua tài khoản VPBank chỉ phải cung cấp Quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định phân công công tác tại vị trí hiện tại, bản photo hộ khẩu hoặc/và CMND (nếu địa chỉ khác với địa chỉ thường trú trên Hộ khẩu) trong khi đó Eximbank lại yêu cầu cùng loại khách hàng nêu trên phải cung cấp thêm cả Hợp đồng lao động...

Việc quy định không thống nhất và không có hướng dẫn cụ thể về cấp tín dụng qua thẻ như đã phân tích nêu trên sẽ gây nên những rủi ro đáng kể, góp phần gia tăng nợ xấu đối với mảng thẻ ngân hàng, đặc biệt đối với một số TCTD yếu kém, chưa hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro. Đồng thời, việc mỗi TCTD quy định hồ sơ, thủ tục cấp thẻ tín dụng và phê duyệt hạn mức khác nhau, không đồng bộ sẽ gây ra nhiều khó khăn trong việc xây dựng hệ thống tra cứu liên ngân hàng trong trường hợp NHNN tiến hành triển khai hệ thống kết nối dữ liệu đồng bộ giữa các TCTD và làm gia tăng sự cạnh tranh không lành mạnh, bất đối xứng trong thủ tục tiếp nhận, xem xét, phê duyệt cấp tín dụng qua thẻ cho khách hàng.

4. Khuyến nghị đối với pháp luật Việt Nam về phát hành, cấp tín dụng qua thẻ

Để đánh giá chính xác năng lực tài chính của từng đối tượng khách hàng đồng thời đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ giữa các TCTD trong hệ thống và đáp ứng kịp thời xu thế phát triển trên thế giới, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần xây dựng và ban hành quy định về thiết lập hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân (Personal Credit Score System) dùng chung cho cả hệ thống. Đây chính là mấu chốt cơ bản và quan trọng trong hoạt động phát hành và cấp tín dụng qua thẻ tại các quốc gia phát triển trên thế giới mà tác giả đã trình bày tại các phần trên. Đó cũng chính là lý do vì sao một số TCTD lớn tại Việt Nam trong nhiều năm gần đây đã đầu tư công nghệ, nhân lực và chi phí để xây dựng riêng cho mình một hệ thống xếp hạng, tính điểm tín dụng cá nhân nội bộ, điển hình và tiêu biểu là hệ thống đánh giá tín dụng cá nhân của Techcombank với 9 hạng điểm, 4 nhóm tiêu chí¹⁶ đã được xây dựng và hoàn thiện từ năm 2014 đến nay. Eximbank đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo tiêu chí xếp hạng tín dụng cá nhân từ năm 2013 nhưng vẫn chưa thể đưa vào áp dụng vì chưa có tiêu chí chung để thừa nhận, kiểm chứng và đánh giá hiệu quả đối với dự thảo. Do vậy, tác giả nhận thấy việc xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân mang ý nghĩa thiết yếu không chỉ đối với hoạt động phát hành, cấp tín dụng qua thẻ hiện nay mà còn đối với tất cả các hoạt động tài chính khác có liên quan đến cá nhân.

Việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì hoặc chỉ định tổ chức cụ thể xây dựng hoàn thiện hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân sẽ hỗ trợ rất nhiều cho các TCTD trong việc đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng một cách kịp thời, khách quan, từ đó tạo ra được sự cạnh tranh công bằng giữa các TCTD trong việc phê duyệt, cấp hạn mức tín dụng qua thẻ. Bên

¹⁶ Tham khảo hướng dẫn số 02/HD-QTRR của Techcombank ngày 15/04/2015 “quy định về khẩu vị rủi ro tín dụng áp dụng cho khách hàng cá nhân”.

cạnh đó, NHNN sẽ thuận lợi hơn trong hoạt động kiểm tra, giám sát việc cấp tín dụng cá nhân của các TCTD khi hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân được hoàn thiện, hoạt động hiệu quả.

Việc thiết lập được một hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân hoàn chỉnh khi kết hợp được các yếu tố then chốt để đánh giá như: lịch sử thanh toán, độ dài của lịch sử tín dụng, các khoản nợ đã phát sinh, các vướng mắc, kiện tụng liên quan đến các khoản nợ của cá nhân,... vào việc hình thành nên số điểm tín dụng của mỗi cá nhân sẽ giúp ích rất nhiều trong việc quyết định cấp tín dụng hay không.

Bên cạnh đó, việc thiết lập và sử dụng điểm tín dụng cá nhân làm căn cứ để quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến tín dụng cá nhân sẽ giúp mỗi công dân biết trân trọng và giữ gìn uy tín của mình trong hoạt động tín dụng. Bởi lẽ, khi mỗi người có một hệ số điểm tín dụng riêng thì tùy vào mức độ điểm cao hay thấp mà họ sẽ được hưởng những quyền lợi nhất định của mình, ví dụ như: nếu điểm tín dụng của họ cao thì họ sẽ được vay với hạn mức cao và lãi suất rất thấp ngược lại họ sẽ không được vay hoặc vay với hạn mức thấp, lãi cao.

Chính vì vậy, việc thiết lập, ban hành và áp dụng quy định về tính điểm tín dụng cá nhân là biện pháp giáo dục, tăng cường ý thức của mỗi công dân trong hoạt động tín dụng, góp phần xây dựng một nền tài chính ổn định, ý thức, trách nhiệm từ đó phòng ngừa và ngăn chặn hiệu quả nợ xấu đặc biệt là nợ xấu trong tín dụng bán lẻ và thẻ tín dụng.

Một số nội dung đề xuất trong việc thiết lập hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân như sau:

- Mỗi công dân sẽ có một hệ số điểm tín dụng riêng cho mình, cao hay thấp tùy thuộc vào mức độ đánh giá các yếu tố cấu thành điểm tín dụng đã được nêu tại phần 1.2.

- Mỗi lần xin cấp tín dụng, bất kỳ cá nhân nào cũng có thể điền đơn trực tuyến xin báo cáo điểm tín dụng cá nhân của mình. Mỗi báo cáo điểm tín dụng cá nhân được cung cấp, người xin điểm tín dụng ngoài việc trả phí còn phải bị trừ 3 điểm. Việc trừ điểm tín dụng nhằm mục đích hạn chế tra soát điểm tín dụng cá nhân liên tục, nhiều lần, không cần thiết, vô tình gây áp lực lên hệ thống.

- Trường hợp cá nhân chậm thanh toán khoản vay, điểm tín dụng sẽ bị trừ ở mức cao, ví dụ như: tại Hoa Kỳ, với thang điểm tín dụng cá nhân của Vantage Score từ 300 - 850 điểm, trường hợp cá nhân chậm thanh toán khoản vay sẽ bị trừ ở mức 100 - 300 điểm tùy giá trị khoản vay, số tiền trễ hạn thanh toán đồng thời được ghi nhận vào hệ thống của Trung tâm tín dụng Chính phủ liên bang (Credit Bureau) như đã trình bày ở phần 1.1.

Bên cạnh đó, việc thiết lập được hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân hoàn chỉnh và áp dụng thống nhất trong toàn quốc sẽ đảm bảo cho thị trường thẻ tín dụng hoạt động một cách lành mạnh, bình đẳng giữa các tổ chức phát hành thẻ trong nước. Bởi lẽ, tất cả các TCTD sẽ căn cứ trên hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân để phê duyệt hạn mức tín dụng thẻ, quyết định mức phí và giá bán thẻ thông qua lãi suất áp dụng tùy thuộc vào hệ số điểm tín dụng cá nhân của từng khách hàng. Từ đó, lãi suất tín dụng thẻ, các khoản phí sẽ được giảm hay tăng

tùy thuộc vào mức điểm tín dụng cá nhân cao hay thấp của từng khách hàng. Đơn cử như tại Hoa Kỳ, một khách hàng có hệ số điểm 850 ở mức cao nhất của thang điểm Vantage Score, sẽ được miễn phí thường niên, áp dụng lãi suất ưu đãi đồng thời phê duyệt hạn mức tín dụng thẻ ở mức cao nhất.

Ngoài ra, việc hệ thống thường xuyên cập nhật, đánh giá các tiêu chí, điều kiện để tính điểm tín dụng của khách hàng sẽ giúp ích rất nhiều cho các tổ chức tín dụng trong việc phòng ngừa rủi ro, hạn chế tổn thất khi khách hàng có những sự thay đổi nhất định về tiêu chí, điều kiện đặc biệt là các yếu tố quyết định đến tính thanh khoản của khách hàng, có ý nghĩa trong việc bảo đảm an toàn hệ thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dossier Statista, Credit card in the United States, 1st ed., Los Angeles, CA (2017).
2. Edmund Dechant, Credit card Lawsuits - Defend and Win, 2nd ed., San Bernadino, CA (11/2017).
3. Ngô Tuấn Anh, *Xu hướng thanh toán bằng thẻ, tiền điện tử trên thế giới và ở Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 số tháng 4/2017, Tr.68.
4. Phi Thị Hồng Hạnh, *Một số vấn đề về thị trường thẻ tín dụng tại Việt Nam*, Tạp chí Công Thương, số 03/2015.
5. ThS. Trần Thị Thu Ngân, ThS. Đặng Kiên Cường, “Rủi ro trong hoạt động thanh toán bằng thẻ tín dụng tại Việt Nam”, Công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở bảo vệ tại Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tháng 3/2018.